

Số: 352/KH-UBND

Đắk Nông, ngày 21 tháng 6 năm 2022

KẾ HOẠCH

Thúc đẩy người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2022

Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 2357/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2021 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Đắk Nông năm 2022 và Quyết định số 2287/QĐ-UBND ngày 24/12/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 231/QĐ-UBND ngày 26/01/2022 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch chuyển đổi số và đảm bảo an toàn thông tin mạng tỉnh Đắk Nông năm 2022;

Thực hiện Công văn số 797/BTTTT-THH ngày 06/3/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông về hướng dẫn một số nhiệm vụ quan trọng thúc đẩy triển khai chuyển đổi số năm 2022 và Công văn số 1832/BTTTT-THH ngày 16/5/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc đôn đốc, thúc đẩy hiệu quả cung cấp, sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thúc đẩy người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh năm 2022, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Đẩy mạnh thực hiện rà soát, đơn giản hóa thành phần hồ sơ và tối ưu hóa quy trình giải quyết, giảm phí, lệ phí thủ tục hành chính trên môi trường điện tử để người dân, doanh nghiệp có thể thực hiện dịch vụ mọi lúc, mọi nơi, trên các phương tiện truy cập khác nhau.

- Tuyên truyền thúc đẩy người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến đạt hiệu quả cao; tiết kiệm thời gian, công sức, chi phí phát sinh; công khai, minh bạch thông tin, nội dung giải quyết từng TTHC của các đơn vị.

- Nâng cao tỷ lệ nộp hồ sơ trực tuyến song song với chỉ số cải cách hành chính trên địa bàn; gia tăng sự tin tưởng của người dân, doanh nghiệp vào bộ máy hành chính nhà nước nói chung và quá trình tiếp nhận, xử lý, trả kết quả hồ sơ một cửa nói riêng.

2. Yêu cầu

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của người đứng đầu các Sở, Ban, ngành, địa phương trong chỉ đạo thực hiện rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thành phần hồ sơ và tối ưu hóa quy trình giải quyết thủ tục hành chính trên cơ sở ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin. Đồng thời, nghiên cứu rà soát, tham mưu cho cấp có thẩm quyền ban hành chính sách giảm lệ phí nếu thực hiện thủ tục hành chính theo hình thức trực tuyến.

- Thường xuyên rà soát, hoàn thiện danh mục thủ tục hành chính đủ điều kiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4; tập trung vào nhóm thủ tục liên quan đến doanh nghiệp hoặc các thủ tục có thành phần hồ sơ đơn giản, có tần suất giao dịch cao.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến phải thường xuyên, liên tục, thông tin dễ tiếp cận và hiệu quả đối với từng đối tượng, tiết kiệm, tránh hình thức. Huy động sự tham gia của các tổ chức chính trị - xã hội, doanh nghiệp và cộng đồng trong việc phổ biến, hướng dẫn sử dụng dịch vụ công trực tuyến (DVCTT).

II. NỘI DUNG, MỤC TIÊU VÀ NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến

1.1 Mục tiêu

- 100% thủ tục hành chính được công bố, công khai đầy đủ, kịp thời trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính, tích hợp, đồng bộ với Cổng Dịch vụ công của tỉnh đảm bảo thuận tiện cho việc khai thác, sử dụng.

- 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4; 100% các dịch vụ công trực tuyến có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được triển khai thanh toán trực tuyến; tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến các hồ sơ thủ tục hành chính đạt tối thiểu 50% tại cấp tỉnh, 40% cấp huyện, 30% cấp xã.

- 100% dịch vụ công trực tuyến được thiết kế, thiết kế lại nhằm tối ưu hóa trải nghiệm người dùng, khi sử dụng được điền sẵn dữ liệu mà người dùng đã cung cấp trước đó theo thỏa thuận, phù hợp với tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ.

- Tối thiểu 50% người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất trên tất cả các hệ thống của các cấp chính quyền từ Trung ương đến địa phương.

- Số hoá kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong năm 2022 đạt tối thiểu 50% tại cấp tỉnh, tối thiểu 40% tại cấp huyện, tối thiểu 30% tại cấp xã và đưa vào

khai thác kết quả số hóa phục vụ cải cách thủ tục hành chính bắt đầu từ ngày 01/7/2022.

1.2. Nhiệm vụ

- Thường xuyên rà soát và cung cấp 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện lên trực tuyến mức độ 3, 4.

- Thực hiện thông báo kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua tin nhắn SMS, zalo, thư điện tử (email), ... để thông báo cho người dân biết tiến độ giải quyết hồ sơ, thực hiện nghĩa vụ tài chính khi thực hiện TTHC, đảm bảo hiệu quả, chính xác; khai thác hiệu quả Cổng Dịch vụ công của tỉnh trên Zalo để cung cấp tiện ích tra cứu thủ tục hành chính và tình trạng hồ sơ, khảo sát ý kiến người dân, doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính.

- Rà soát, hoàn thiện quy trình tiếp nhận, luân chuyển xử lý hồ sơ thủ tục hành chính gắn với số hóa theo quy định, tổ chức tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo điều kiện triển khai thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính chậm nhất là ngày 01/7/2022 đối với thủ tục hành chính thuộc phạm vi tiếp nhận của các Sở, Ban, ngành; từ ngày 01/8/2022 đối với thủ tục hành chính thuộc phạm vi tiếp nhận của UBND cấp huyện, UBND cấp xã.

- Tiếp tục thực hiện việc kết nối, chia sẻ dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Bảo hiểm xã hội, đất đai, hộ tịch, ... với Hệ thống một cửa điện tử của tỉnh phục vụ việc giải quyết thủ tục hành chính trên cơ sở hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương.

- Nâng cấp, hoàn thiện đồng bộ hạ tầng kỹ thuật tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh, Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã đảm bảo yêu cầu hỗ trợ người dân, doanh nghiệp thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

2. Tuyên truyền thúc đẩy người dân, doanh nghiệp sử dụng DVCTT

2.1 Mục tiêu

- Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến mức độ 3 và 4 trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 60% tại cấp tỉnh, 40% tại cấp huyện và 20% tại cấp xã.

- 100% cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện tuyên truyền, thúc đẩy người dân, doanh nghiệp sử dụng DVCTT trên Chuyên trang chuyên đổi số của đơn vị.

2.2. Nhiệm vụ

- Xây dựng chuyên mục, tin, bài, phim ngắn, video clip, thông tin dưới dạng đồ họa hướng dẫn người dân, doanh nghiệp thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử để đăng tải, tuyên truyền trên các trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị, địa phương và các nền tảng công nghệ số trên mạng xã hội Facebook, Zalo, ...

- Tuyên truyền qua các pa-nô, băng-rôn, tranh cổ động, màn hình điện tử, dịch vụ SMS, facebook, zalo, ... về hiệu quả, lợi ích trong việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

- Đề xuất các giải pháp hỗ trợ thực hiện dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh; trong đó chú trọng các giải pháp về truyền thông, hướng dẫn, giảm thời gian giải quyết, tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành chính sách giảm phí, lệ phí khi thực hiện TTHC theo hình thức trực tuyến,... Trong đó, tập trung vào các nhóm thủ tục phát sinh nhiều hồ sơ như cấp phép xây dựng, đất đai, hộ tịch, ...

- Thường xuyên tập huấn cán bộ, công chức, viên chức thực hiện sử dụng Cổng Dịch vụ công trực tuyến tích hợp Hệ thống một cửa điện tử. Đồng thời, huy động sự tham gia của các tổ chức chính trị - xã hội, doanh nghiệp và cộng đồng trong việc phổ biến, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

- Thành lập Tổ công nghệ số cộng đồng tại 100% thôn, bon, tổ dân phố nhằm thúc đẩy chuyển đổi số, đưa người dân lên môi trường số, để người dân tiên phong sử dụng nền tảng số, công nghệ số, qua đó trở thành tác nhân thúc đẩy chính quyền chuyển đổi số mạnh mẽ hơn, nhất là đối với việc thúc đẩy sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

- Thành lập Tổ hỗ trợ người dân, doanh nghiệp “không viết” khi thực hiện thủ tục hành chính để hỗ trợ người dân, doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tuyến tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh, Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã và các cơ quan ngành dọc trên địa bàn tỉnh.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Từ nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác.

2. Các cơ quan, đơn vị và địa phương căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, hàng năm xây dựng kế hoạch, kinh phí tuyên truyền trình cấp có thẩm quyền quyết định theo phân cấp quản lý ngân sách nhà nước hiện hành.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố

- Tổ chức thực hiện nghiêm túc các mục tiêu, nội dung, nhiệm vụ theo Kế hoạch này và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh về kết quả triển khai tại cơ quan, đơn vị, địa phương mình.

- Thực hiện rà soát, chuẩn hóa và đề xuất bổ sung đối với các dịch vụ công đủ điều kiện cung cấp trực tuyến mức độ 3, 4 của ngành, lĩnh vực, địa phương quản lý theo quy định tại Phụ lục X, Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn cho tổ chức, người dân và doanh nghiệp tham gia khai thác và sử dụng hiệu quả các DVCTT do cơ quan, đơn vị, địa phương mình thực hiện.

- Đẩy mạnh thực hiện ký số điện tử, các văn bản điện tử trong quá trình giải quyết, xử lý dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh. Tăng cường công tác phối hợp, chia sẻ thông tin giữa các cơ quan có liên quan trong quá trình

giải quyết thủ tục hành chính thông qua quy trình điện tử, hạn chế tối đa việc sử dụng văn bản giấy trong việc phối hợp xử lý giải quyết thủ tục hành chính.

- Văn phòng UBND tỉnh, UBND các huyện, thành phố chỉ đạo công chức, viên chức làm việc tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh, Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã chủ động tuyên truyền, vận động người dân, doanh nghiệp tiếp cận, sử dụng các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4.

- UBND các huyện, thành phố chỉ đạo hệ thống thông tin cơ sở cấp huyện, cấp xã tổ chức biên tập nội dung thông tin, tuyên truyền về hướng dẫn sử dụng, hiệu quả và lợi ích của việc sử dụng các DVCTT phù hợp với địa phương mình; đăng, phát qua hệ thống loa truyền thanh xã, phường, thị trấn, thôn, bon, tổ dân phố, ... vào thời điểm thích hợp. Hàng năm, bố trí ngân sách địa phương để tổ chức các hoạt động thông tin, tuyên truyền trên địa bàn.

- UBND các huyện, thành phố khẩn trương chỉ đạo UBND các xã, phường, thị trấn trực thuộc thành lập Ban chỉ đạo Chuyên đổi số cấp xã, thực hiện nhiệm vụ thủ tục hành chính bằng QR code, Tổ công nghệ số cộng đồng trước 30/6/2022 theo hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông.

- Thực hiện báo cáo lồng ghép trong báo cáo chuyển đổi số định kỳ.

2. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chủ trì phối hợp Văn phòng UBND tỉnh, Sở Nội vụ hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ theo Kế hoạch này.

- Chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh và đơn vị cung cấp dịch vụ thuê hoàn thiện Công dịch vụ công tỉnh, kết nối với Công Dịch vụ công quốc gia và các Bộ, ngành, địa phương để cung cấp tất cả các dịch vụ công trực tuyến ở mức độ 3, 4.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị thực hiện nâng cấp đồng bộ hạ tầng, trang thiết bị tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh, Bộ phận một cửa cấp huyện, cấp xã đảm bảo yêu cầu hỗ trợ người dân, doanh nghiệp thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

- Xây dựng Kho quản lý dữ liệu điện tử tỉnh trên cơ sở nâng cấp, phát triển hạ tầng hiện có của tỉnh. Tổ chức kết nối và chia sẻ dữ liệu số giữa Kho quản lý dữ liệu điện tử tỉnh với các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin khác nhằm đảm bảo thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử theo Nghị định số 45/2020/NĐ-CP của Chính phủ và Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính, đảm bảo các quy định và yêu cầu về công tác văn thư, lưu trữ theo Luật Lưu trữ và Nghị định số 30/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

- Thực hiện kết nối, khai thác hiệu quả các dịch vụ cung cấp trên Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia; đặc biệt là kết nối, khai thác triết để dữ liệu từ

các cơ sở dữ liệu quốc gia để cung cấp hiệu quả các DVCTT mức độ 3, 4, giảm thiểu giấy tờ khi người dân và doanh nghiệp thực hiện dịch vụ công.

- Thực hiện kết nối Công Thông tin điện tử, Công Dịch vụ công tỉnh với Hệ thống giám sát, đo lường mức độ cung cấp và sử dụng dịch vụ chính phủ số của Bộ Thông tin và Truyền thông để đánh giá, đo lường, công bố trực tuyến, mức độ, chất lượng cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của tỉnh; từ đó, tham mưu cho lãnh đạo UBND tỉnh có biện pháp để cải tiến, nâng cao chất lượng cung cấp DVCTT.

- Theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch, đánh giá tình hình thực hiện, định kỳ báo cáo lồng ghép trong báo cáo kết quả xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số; tổng hợp, báo cáo đề xuất UBND tỉnh chỉ đạo giải quyết kịp thời các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện.

- Chỉ đạo các cơ quan báo chí, truyền thông tuyên truyền hiệu quả về dịch vụ công trực tuyến để người dân và doanh nghiệp hiểu rõ hơn về lợi ích từ việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4.

3. Văn phòng UBND tỉnh

- Hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc việc thực hiện xây dựng quy trình nội bộ, quy trình điện tử của các cơ quan, đơn vị đảm bảo các quy trình giải quyết thủ tục hành chính được chuẩn hóa; thực hiện rà soát và đề xuất bổ sung đối với các dịch vụ công đủ điều kiện cung cấp trực tuyến mức độ 3, 4 theo hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ.

- Tổ chức tập huấn quy trình số hóa và thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định. Hoàn thành trước 01/7/2022.

- Triển khai mở rộng cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau bao gồm các thiết bị di động thông minh để người dân, doanh nghiệp được lựa chọn về dịch vụ, thuận tiện, phù hợp nhất.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông hướng dẫn thành lập Tổ hỗ trợ người dân, doanh nghiệp “không viết” khi thực hiện thủ tục hành chính để hỗ trợ người dân, doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tuyến tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, Bộ phận một cửa cấp huyện, cấp xã và các cơ quan ngành dọc trên địa bàn tỉnh. Hoàn thành trước 30/6/2022.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện việc theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc triển khai các nội dung, nhiệm vụ được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao tại Kế hoạch này.

4. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành chính sách giảm lệ phí khi thực hiện TTHC theo hình thức trực tuyến. Hoàn thành trong tháng 12/2022.

5. Đài Phát thanh và Truyền hình Đắk Nông, Báo Đắk Nông, Cổng thông tin điện tử của tỉnh, Trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị, địa phương

Triển khai các nội dung thông tin, tuyên truyền; thực hiện các chuyên mục tuyên truyền, hướng dẫn cho người dân và doanh nghiệp tham gia khai thác và sử dụng hiệu quả các DVCTT do cơ quan hành chính của tỉnh cung cấp.

Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch, nếu có vướng mắc phát sinh, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời báo cáo UBND tỉnh (thông qua Sở Thông tin và Truyền thông) để xem xét, chỉ đạo giải quyết hoặc điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp và kịp thời. /

Nơi nhận:

- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Văn phòng Chính phủ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Đài PTTH tỉnh;
- Báo Đắk Nông;
- UBND các huyện, thành phố;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, NC(La).



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Văn Chiến